

Bản án số: 35/2024/HS-PT

Ngày 27 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Tâm và ông Nguyễn Quốc Trưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 33/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo Phạm Hồng T. Do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Hồng T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Đỗ Thị C; có vợ Nguyễn Thị L và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017); tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/10/2023 đến ngày 13/10/2023 chuyển sang tạm giam đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

+ Ngân hàng TMCP T3 (T4); trụ sở chính: Số E, phố L, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P; chức vụ: Chủ tịch HĐQT; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Ngọc C1; chức danh: Chuyên viên cao cấp XLN - Phòng Tổ tụng XLN - Trung Tâm xử lý nợ 1 - Khối xử lý và thu hồi nợ T4; vắng mặt.

+ Anh Lò Văn K, sinh năm 1995; nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Vũ Văn D, sinh năm 1970 và anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời nên khoảng 20 giờ ngày 03/10/2023, Phạm Hồng T một mình điều khiển xe ô tô BKS 90A - 198.35, loại xe XPANDER đi từ nhà đến khu vực Cầu Đ thuộc thành phố N (không xác định được địa chỉ cụ thể) gặp và hỏi mua 2.000.000đ ma túy, loại Heroin được bọc trong 01 gói nilon màu trắng của một người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại) do trước đó T đã mua ma túy của người này nhiều lần. Sau khi mua được ma túy, T để số ma túy vào hộc cánh cửa xe bên ghế lái, cạnh chỗ T ngồi rồi điều khiển xe ô tô đi về nhà. Trên đường đi, T nhận được điện thoại của Lò Văn K từ số thuê bao 0382.035.455 đến số điện thoại của T có số thuê bao 0942.222.714 hỏi mua 500.000đ tiền ma túy. T đồng ý và bảo K đứng chờ ở cổng lán nhà ở công nhân địa chỉ tại tổ dân phố H, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam (chỗ K làm việc). Khoảng gần 22 giờ cùng ngày, T một mình điều khiển xe ô tô BKS 90A - 198.35 đi đến điểm hẹn gặp K dừng xe lại, K mở cửa bên ghế phụ và đưa cho T số tiền 400.000 đồng. Thấy vậy, T lấy gói ma túy vừa mới mua dùng tay bẻ một ít ma túy tương đương số tiền 400.000 đồng rồi gói vào tờ giấy, loại giấy của vé cầu đường định đưa cho K thì bị lực lượng Công an thị xã D phát hiện, bắt quả tang; đồng thời, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 10 giờ ngày 03/10/2023, Lò Văn K còn gọi điện thoại cho Phạm Hồng T hỏi mua của T 300.000 đồng tiền ma túy, loại H và hẹn K đợi tại cổng lán công trình của công nhân thuộc tổ dân phố H, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Sau đó, K ra cổng đứng đợi, khoảng 30 phút sau, Phạm Hồng T một mình điều khiển xe ô tô BKS 90A - 198.35 cùng số ma túy để bán cho K. Khi gặp nhau, Lò Văn K đã đưa cho Phạm Hồng T số tiền 300.000 đồng, T cầm tiền và đưa lại cho K một gói ma túy, loại H tại cửa ghế lái của T. Toàn bộ số ma túy sau khi mua được K một mình sử dụng hết bằng hình thức hít.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Phạm Hồng T, tại hộc cánh cửa ghế lái cạnh vị trí ngồi của Phạm Hồng T 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4,5×3,5)cm, bên trong có các cục màu trắng dạng cục, bột; thu tại sàn phía dưới chân ga 01 gói nhỏ kích thước khoảng (02x01)cm, bọc bên ngoài bằng mảnh giấy màu hồng, loại giấy vé thu phí BOT, bên trong gói giấy có chất màu trắng dạng cục, bột được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; thu trên sàn đề chân ghế lái 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có số seri: IV18949938, trên tờ tiền có bám dính chất bột màu trắng và được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; thu tại mặt ghế phụ cạnh ghế lái số tiền 400.000 đồng, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04; thu tại hộc chứa đồ giữa ghế lái và ghế phụ 01 điện thoại màn hình cảm ứng, loại máy

SAMSUNG, màu tím, có số IMEI: 357174097040341/01, bên trong lắp sim điện thoại và được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT03; 01 Căn cước công dân; 01 Giấy phép lái xe mang tên Phạm Hồng T; 01 xe ô tô mang BKS 90A - 198.35; thu giữ trong túi quần bên trái của Lò Văn K 01 điện thoại di động màu đỏ đen, nhãn hiệu Masstel, có số IMEI: 358044844753729, bên trong có lắp sim điện thoại được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT05.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Hồng T tại tổ dân phố H, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam không thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 710/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,461g, loại Heroine; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có số seri IV18949938 trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Heroine”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐ ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản đã xác định: “Xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER màu nâu, BKS 90A - 198.35, trị giá 480.000.000 đồng”.

Về nguồn gốc ma túy, quá trình điều tra bị cáo khai đã nhiều lần mua của người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể; mục đích mua để sử dụng và bán kiếm lời.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 90A - 198.35 mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy là tài sản chung của vợ chồng, do bị cáo Phạm Hồng T đứng tên đăng ký; chiếc xe ô tô là tài sản bảo đảm, đang thế chấp cho các khoản vay của vợ chồng T tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 (T4), Chi nhánh H1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã căn cứ điểm b khoản 2; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 47 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 08 (T2) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, bị cáo Phạm Hồng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; tại phiên toà, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (chị Nguyễn Thị L) kháng cáo về phần xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô BKS 90A-198.35 (tài sản chung của vợ chồng) và đề nghị sau khi xử lý bán đấu giá để Ngân hàng thu hồi nợ vay; phần còn lại, một nửa trả cho chị Nguyễn Thị L, một nửa tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Ngày 13 tháng 5 năm 2024 và tại phiên toà phúc thẩm, chị L rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, Điều 348 và điểm d khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị L. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng T; sửa Bản án sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; xử phạt Phạm Hồng T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù; ghi nhận gia đình bị cáo đã nộp tổng số tiền 5.500.000 đồng để đối trừ khi thi hành án; án phí hình sự phúc thẩm bị cáo T và chị L đều không phải chịu.

Bị cáo Phạm Hồng T và chị Nguyễn Thị L đều không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (chị Nguyễn Thị L) trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Hồng T thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội; đồng thời, khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 03/10/2023, Phạm Hồng T điều khiển xe ô tô BKS 90A - 198.35 đi đến đường nương lồi vào lán công trình của công nhân Khu Công nghiệp Đ, thuộc tổ dân phố H, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Tại đây, Phạm Hồng T đã bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine cho Lò Văn K với giá 400.000 đồng; T chưa kịp giao gói ma túy cho K thì bị tổ công tác thuộc Công an thị xã D phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại xe ô tô BKS 90A - 198.35 là ma túy, có khối lượng 0,461 gam, loại Heroine.

Ngoài ra, khoảng 10 giờ ngày 03/10/2023 tại Cổng lán công trình của Công nhân thuộc tổ dân phố H, phường H, thị xã D, Phạm Hồng T còn bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroin với giá 300.000 đồng cho Lò Văn K. Sau đó, K sử dụng hết số ma túy đã mua bằng hình thức hít.

Như vậy, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Nguyễn Thị L) thì thấy: Ngày 13 tháng 5 năm 2024 và tại phiên toà phúc thẩm, chị Nguyễn Thị L xin rút đơn kháng cáo trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị L theo quy định.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Hồng T, Hội đồng xét xử thấy: Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ, được tặng thưởng Giấy khen; gia đình có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà sơ thẩm, gia đình bị cáo đã nộp Biên lai thu tiền từ việc bán trái phép chất ma túy số tiền 300.000 đồng; tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa xem xét và ghi nhận là thiếu sót. Cấp phúc thẩm ghi nhận và được đối trừ khi thi hành án.

Tại cấp phúc thẩm, chị Nguyễn Thị L (vợ bị cáo) xuất trình tài liệu chứng minh ông nội của bị cáo (ông Phạm Đình N1) tham gia kháng chiến và bị cáo đã tác động gia đình nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung, tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến chuẩn mực đạo đức, lối sống và là tác nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Do vậy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo; đồng thời, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, tuổi đời của bị cáo còn trẻ, phạm tội lần đầu; tiền án, tiền sự chưa có; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giảm một phần hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; đồng thời, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về án phí: Do chị Nguyễn Thị L rút kháng cáo và kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên chị L và bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342, Điều 348 và điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị L.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng T; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 2; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2023.

Ghi nhận gia đình bị cáo Phạm Hồng T đã nộp cho bị cáo tổng số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) theo các Biên lai thu tiền số 0001080 ngày 07 tháng 3 năm 2024; Biên lai thu tiền số 0001173 ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Biên lai số thu tiền số 0001174 ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam để đổi trừ khi thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Hồng T và chị Nguyễn Thị L không phải chịu.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy